

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 318/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hòa Bình, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 tỉnh Hòa Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng
Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách
nhà nước năm 2024;*

*Trên cơ sở Nghị quyết số 330/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 174/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Hòa Bình về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Báo
cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh
tế - xã hội năm 2023, với các nội dung chủ yếu sau:

Năm 2023 tình hình thế giới diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, thách
thức nhiều hơn so với dự báo; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột
giữa Nga và Ukraine, xung đột mới giữa lực lượng Hamas và Israel tại Dải Gaza;
kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm,... đã ảnh hưởng lớn đến kinh tế nước ta nói
chung và tỉnh Hòa Bình nói riêng; bên cạnh đó do tác động lâu dài của hậu Dịch
bệnh Covid 19, nên một số ngành, lĩnh vực hồi phục chậm, thị trường tiêu thụ
giảm, xuất nhập khẩu bị thu hẹp, thị trường bất động sản đình trệ khiến cho sản
xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, thu hẹp quy mô, một
số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động hoặc giải thể; thu hút đầu tư đạt thấp. Mặt
khác do thời tiết diễn biến phức tạp, khô hạn kéo dài, nguồn nước phục vụ sản
xuất điện thiếu hụt nghiêm trọng, dẫn đến sản lượng điện thương phẩm sản xuất
trong năm giảm sút, ảnh hưởng lớn đến tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu ngân
sách của tỉnh. Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo thống nhất, quyết liệt, thường
xuyên của Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân tỉnh; sự chỉ đạo,
điều hành linh hoạt của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp, các ngành, các địa phương

và sự đồng tình, ủng hộ, chia sẻ, tham gia tích cực của các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực.

Trên cơ sở kết quả thực hiện mười tháng đầu năm, ước kết quả thực hiện hai tháng cuối năm, dự kiến cả năm 2023 tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 0,68% so với năm 2022, GRDP bình quân đầu người ước đạt 69,77 triệu đồng, tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước đạt 4.350 tỷ đồng, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.659 triệu USD, tỷ lệ đô thị hóa ước đạt 34,8%; trong năm dự kiến có thêm 7 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã về đích nông thôn mới trên toàn tỉnh đến cuối năm 2023 đạt 80 xã (chiếm 62% tổng số xã), số tiêu chí nông thôn mới trung bình trên một xã đạt 16,2 tiêu chí. An sinh và phúc lợi xã hội được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo ước giảm 2,5%, từ 12,29% xuống còn 9,79%, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 95,2%. Văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ, lao động, việc làm được quan tâm; trong năm 2023 giải quyết việc làm mới cho khoảng 18 nghìn người và đến cuối năm 2023 tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 60,6%, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 24,5%. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, quốc phòng được bảo đảm.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: Các doanh nghiệp, nhà đầu tư gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh; thu hút đầu tư đạt thấp, thị trường bất động sản trầm lắng; tốc độ tăng trưởng GRDP, thu ngân sách và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp. Công tác bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, quản lý đất đai còn bất cập. Cơ sở vật chất về giáo dục còn chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới; chất lượng giáo dục còn có sự chênh lệch giữa các vùng. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội tăng chậm; tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế phụ thuộc nhiều vào chính sách hỗ trợ của nhà nước. Vẫn còn tình trạng thiếu thuốc, hoá chất, vật tư y tế, thiếu vắc xin tiêm chủng cho trẻ dưới 1 tuổi. Kỷ luật, kỷ cương hành chính trong một số cơ quan, đơn vị cải thiện chưa nhiều, còn sơ sài, né tránh trong xử lý công việc; cải cách thủ tục hành chính chưa đạt kết quả mong muốn. Hạ tầng kỹ thuật số phục vụ cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành Trung ương vẫn còn hạn chế. Tình hình tội phạm, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh vẫn còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp; Một số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, kéo dài vẫn chưa được giải quyết dứt điểm.

Điều 2. Quyết định Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 với các nội dung như sau:

I. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các đột phá chiến lược, cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của kinh tế tỉnh. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là các dự án trọng điểm của tỉnh; chú trọng cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hoạt động xúc tiến đầu tư; triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp và nhà đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng tiến bộ khoa học công

nghệ, khuyến khích đổi mới sáng tạo vào sản xuất, kinh doanh thúc đẩy phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch và nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội; thực hiện tốt các chính sách an sinh và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân, thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Tăng cường công tác quản lý sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tăng cường công tác thông tin truyền thông tạo đồng thuận xã hội.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Về các chỉ tiêu kinh tế

- 1.1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt 9%, trong đó: nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,5%; công nghiệp - xây dựng tăng 11,92%; dịch vụ tăng 8%; thuế sản phẩm tăng 10%.
- 1.2. GRDP bình quân đầu người đạt 77,59 triệu đồng.
- 1.3. Tổng đầu tư toàn xã hội 23.600 tỷ đồng.
- 1.4. Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 5.760 tỷ đồng.
- 1.5. Giá trị xuất khẩu đạt 2.000 triệu USD; giá trị nhập khẩu đạt 1.376 triệu USD.
- 1.6. Tỷ lệ đô thị hoá đạt 35%.
- 1.7. Năng suất lao động đạt 123,91 triệu đồng/lao động.

2. Về các chỉ tiêu xã hội

- 2.1. Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều là 2,3% - 2,5%.
- 2.2. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn 51%.
- 2.3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62,5% (trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25,5%).
- 2.4. Tỷ lệ số trường đạt chuẩn quốc gia đạt 61%.
- 2.5. Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã): 29,5 giường.
- 2.6. Số bác sĩ/1 vạn dân: 9,8 bác sĩ.
- 2.7. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,25%.
- 2.8. Có thêm 6 xã về đích nông thôn mới, nâng tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 66,7%; số tiêu chí nông thôn mới trung bình trên một xã đạt 16,3 tiêu chí.

3. Về các chỉ tiêu môi trường

- 3.1. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 95,9%; dân số thành thị được sử dụng nước sạch 96%.
- 3.2. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 89%.
- 3.3. Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý triệt để trong năm 2023 là 100%.

3.4. Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 80% (4/5 khu công nghiệp).

3.5. Đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 51,5%.

III. Một số cân đối lớn

1. Quy mô kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) theo giá hiện hành đạt khoảng 68.717 tỷ đồng.

2. Cân đối thu, chi ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 5.760 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách địa phương là 16.125,4 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách địa phương là 16.125,4 tỷ đồng.

3. Cân đối vốn đầu tư phát triển

Năm 2024, dự báo tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 23.600 tỷ đồng, tăng 3,8% so với ước thực hiện năm 2023 và bằng khoảng 34% GRDP.

Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước 3.763,9 tỷ đồng, trong đó: Nguồn vốn ngân sách địa phương là 1.836 tỷ đồng; nguồn vốn ngân sách trung ương 1.927,7 tỷ đồng (trong đó, nguồn vốn ngân sách trung ương trong nước 1.860,9 tỷ đồng; nguồn vốn nước ngoài (ODA) 66,8 tỷ đồng).

4. Cân đối xuất nhập khẩu

Năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu dự kiến đạt 3.376 triệu USD, trong đó xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ ước đạt 2.000 triệu USD, tăng 18% so với ước thực hiện năm 2023; nhập khẩu ước đạt 1.376 triệu USD, tăng 12% so với ước thực hiện năm 2023.

IV. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ 4 đột phá chiến lược của tỉnh

1.1. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Hòa Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; hoàn thiện bộ cơ sở dữ liệu về quy hoạch. Lập mới và điều chỉnh các đồ án quy hoạch xây dựng như quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung các đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và quy hoạch các khu chức năng; rà soát điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

1.2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng biên chế, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức. Tích cực triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính nội bộ. Tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng hành cùng doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh việc nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh năm 2024 gắn với Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) của tỉnh.

1.3. Phát triển nguồn nhân lực gắn với giải quyết việc làm, tăng năng suất lao động: Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án số 04-ĐA/TU ngày 10/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; phát triển về quy mô đi đôi với nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy nghề theo 3 cấp trình độ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp, nhà đầu tư và thị trường lao động. Đa dạng hoá các hình thức, các phương pháp dạy nghề; phát triển mạnh các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn và chuyển dịch cơ cấu lao động.

Thực hiện cơ cấu lại lực lượng lao động (về quy mô, chất lượng, ngành nghề...); tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; mở rộng thị trường xuất khẩu lao động; đổi mới công tác tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện người lao động trước khi đưa đi làm việc ở nước ngoài.

Phấn đấu đến cuối năm 2024, tuyển sinh đào tạo nghề khoảng 15.750 chỉ tiêu; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62,5%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25,5%.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức công vụ.

1.4. Phát triển kết cấu hạ tầng: Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU ngày 26/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ hiện đại, trọng tâm là ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông đường bộ và hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2020-2025. Tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng bằng các hình thức phù hợp, giảm tỷ trọng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình giao thông quan trọng mang tính đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội; tích cực chỉ đạo điều hành, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm như: Dự án đầu tư mở rộng đường Hoà Lạc - Hoà Bình theo hình thức PPP có sử dụng vốn ngân sách Nhà nước; cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu (đoạn từ Km19-Km53 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình); đường kết nối hạ tầng giao thông thủy lợi tỉnh Hòa Bình với hạ tầng giao thông quốc gia; đường nối từ đường Trần Hưng Đạo đến xã Dân Chủ kết nối với Quốc lộ 6; cải tạo nâng cấp đường tỉnh 436 đoạn Km0 - Km7; đường Quang Tiến - Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình, Đường kết nối thị trấn Lương Sơn - Xuân Mai

(Hà Nội); Đường liên kết vùng Hòa Bình - Hà Nội và cao tốc Sơn La (Hòa Bình - Mộc Châu)... Đề xuất, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải thực hiện đầu tư cải tạo nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn tránh thành phố Hòa Bình, dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến, Nâng cấp cải tạo Quốc lộ 12B, Quốc lộ 15 trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện rà soát và đề xuất đầu tư xây dựng các cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển đô thị tỉnh Hòa Bình đến năm 2025. Rà soát đề đầu tư có trọng điểm về các đảm bảo tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị. Phân đầu tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh năm 2024 đạt 35%; chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội năm 2024 là 48.804m² sàn, 435 căn.

Tập trung đầu tư nâng cấp, phát triển hệ thống công trình thủy lợi phục vụ đa mục tiêu; quan tâm đơn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện tái định cư, bàn giao mặt bằng để sớm thực hiện hoàn thành dự án Hồ Cánh Tạng; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đê ngăn lũ kết hợp giao thông Pheo Che, Kè chống sạt lở khu vực Tổ 26, phường Đồng Tiến và đoạn Cầu Hòa Bình 3, thành phố Hòa Bình,... Phát triển hạ tầng thương mại nhất là hệ thống chợ tại các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Triển khai đầu tư cải tạo lưới điện; Hỗ trợ Tập đoàn Điện lực Việt Nam đẩy nhanh tiến độ dự án Nhà máy thủy điện Hòa Bình mở rộng.

Chú trọng phát triển mạng lưới bưu chính theo hướng hạ tầng chuyên - phát và logistics để phát triển thương mại điện tử và kinh tế số; phát triển hạ tầng viễn thông để không chỉ là hạ tầng thông tin liên lạc mà là hạ tầng của kinh tế số, xã hội số, hạ tầng của cách mạng công nghiệp 4.0, hạ tầng kết nối vạn vật.

2. Tiếp tục cơ cấu lại kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững

2.1. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, phấn đấu đến năm 2025 kinh tế tỉnh Hòa Bình đạt mức trung bình của cả nước; Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025.

2.2. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án số 03-ĐA/TU ngày 09/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, xây dựng nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng an toàn, hiệu quả, sản xuất hàng hóa lớn gắn với thị trường tiêu thụ.

Thực hiện tái canh cây ăn quả có múi; phát triển các sản phẩm chủ lực gắn mới cấp mã số vùng trồng. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh; khuyến khích phát triển nông

nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học.

Phát triển trang trại quy mô lớn và quy mô vừa ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi khép kín từ khâu con giống, thức ăn, chế biến và tiêu thụ sản phẩm đối với các sản phẩm chăn nuôi chủ lực; duy trì và phát triển chăn nuôi nông hộ theo phương thức chăn nuôi hữu cơ, sinh thái; mở rộng chăn nuôi áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP; kiểm soát, phòng ngừa dịch bệnh. Phát huy thế mạnh tiềm năng mặt nước nuôi trồng thủy sản, ứng dụng công nghệ mới vào các hoạt động thủy sản nhằm đa dạng sản phẩm. Phát triển hợp lý nghề nuôi cá lồng, bè trong các thủy vực lớn, đặc biệt là trên lòng hồ thủy điện sông Đà, bảo vệ hiệu quả nguồn lợi thủy sản và môi trường; chú trọng tận dụng một số vùng phù hợp để nuôi các sản phẩm đặc sản như cá lăng, cá chiên, cá tầm...

Tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ che phủ rừng. Tăng cường theo dõi, cập nhật diễn biến rừng bằng ứng dụng phần mềm QGIS và máy tính bảng. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong trồng rừng gỗ lớn. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển bền vững rừng sản xuất tỉnh Hòa Bình đến năm 2025, định hướng 2030. Quản lý tốt quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025, tầm nhìn đến 2030 đã được phê duyệt. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các chủ rừng và người dân địa phương tham gia các hoạt động bảo vệ, phát triển rừng đầu tư trồng rừng theo hướng thâm canh, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng rừng.

Xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực và đặc sản của tỉnh. Đẩy mạnh quảng bá sản phẩm nông sản của tỉnh; tăng cường kết nối với các kênh phân phối. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo thị trường để định hướng cho sản xuất, chế biến và xuất khẩu tiêu thụ nông sản.

Tăng cường kiểm soát chất lượng giống, vật tư nông nghiệp; thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống giám sát và kiểm định chất lượng.

Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí của các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, tiến tới đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu. Tập trung huy động các nguồn lực của địa phương, lồng ghép với các nguồn vốn của Trung ương và các nguồn xã hội hóa để nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng nông thôn mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

2.3. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án số 07-ĐA/TU ngày 01/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục thúc đẩy tái cơ cấu công nghiệp theo hướng giảm tỷ trọng ngành công nghiệp khai khoáng, công nghiệp gia công, tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành công nghiệp mũi nhọn. Triển khai chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Đẩy

mạnh công tác khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp; thúc đẩy sự phát triển của cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

Tập trung huy động các nguồn lực, tiếp tục đầu tư, phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp; chú trọng thu hút các nhà đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp trên địa bàn làm cơ sở thu hút nhà đầu tư thứ cấp; đôn đốc, tạo điều kiện để chủ đầu tư sớm khởi công dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KCN Nhuận Trạch và KCN Bình Phú...; quan tâm, hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện hạ tầng các cụm công nghiệp, khắc phục tình trạng chậm GPMB, tạo điều kiện thuận lợi nhất để các nhà đầu tư triển khai dự án đúng tiến độ.

Tăng cường công tác khuyến công; tập trung đào tạo phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, truyền thống gắn với các điểm du lịch và sản xuất hàng xuất khẩu; hỗ trợ đầu tư dây chuyền công nghệ sản xuất, mô hình trình diễn kỹ thuật. Đẩy mạnh công tác tư vấn phát triển công nghiệp, thúc đẩy sự phát triển của cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình Khuyến công địa phương tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch về đẩy mạnh các hoạt động khuyến công, tạo động lực mới cho phát triển công nghiệp nông thôn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025.

2.4. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án số 08-ĐA/TU ngày 01/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển dịch vụ, trọng tâm là phát triển du lịch tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, các chương trình kích cầu tiêu dùng nội địa, mở rộng thị trường trong nước thông qua các hoạt động như thương mại điện tử; xây dựng các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, đặc sản vùng miền, sản phẩm có tiềm năng, lợi thế của địa phương, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; các điểm bán hàng Việt Nam với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam”; các hội chợ, triển lãm để quảng bá các sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng Việt Nam tới người tiêu dùng.

Bảo đảm cung cầu hàng hóa thiết yếu, ổn định giá cả thị trường nhất là trong các dịp Lễ, Tết đặc biệt đối với người dân ở vùng sâu, vùng xa. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường, tích cực ngăn ngừa buôn lậu, gian lận thương mại, hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng.

Tích cực triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030”. Tập trung phát triển thương mại điện tử để hỗ trợ nông dân kết nối với các Sàn thương mại điện tử tỉnh Hòa Bình. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng xuất khẩu tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển thị trường xuất khẩu nông sản chủ lực tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến cho doanh nghiệp về quy tắc xuất xứ và cách thức tận dụng các Hiệp định FTA, nhất là Hiệp định EVFTA để thúc đẩy xuất khẩu.

Tập trung ưu tiên phát triển dịch vụ du lịch. Nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch và số hóa các điểm đến du lịch; xây dựng các sản phẩm du lịch chất lượng cao, đặc thù, hấp dẫn để đáp ứng nhu cầu của du khách; đẩy mạnh công tác tuyên truyền

quảng bá, xúc tiến du lịch. Tạo môi trường thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp có tiềm lực đầu tư vào khai thác hoạt động du lịch, dịch vụ tại tỉnh, nhất là các dự án có quy mô lớn, khách sạn, khu giải trí, nghỉ dưỡng cao cấp,... Tập trung tháo gỡ khó khăn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh như: Dự án Khu đô thị sinh thái và Quần thể khu vui chơi giải trí cao cấp và hệ thống cáp treo Cuối Hạ, Dự án Khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí cao cấp Đồi Thung, Dự án Khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng khoáng nóng cao cấp Hồ Khả....

Đẩy mạnh công tác liên kết hợp tác phát triển du lịch 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng liên kết với Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển Khu du lịch hồ Hoà Bình thành Khu du lịch quốc gia.

Chú trọng phát triển vận tải đa phương thức; tổ chức phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân và vận chuyển hàng hóa, đảm bảo an toàn, hiệu quả. Phát triển thị trường thông tin và truyền thông bền vững, đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Thu, chi ngân sách và tín dụng

3.1. Tổ chức, điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 linh hoạt, chủ động, chặt chẽ, đảm bảo đúng dự toán được giao.

Tăng cường công tác quản lý thu, khai thác hiệu quả nguồn thu, triển khai các biện pháp chống thất thu; chú trọng các nguồn thu từ đất, tập trung hoàn thành các thủ tục đấu giá đất, các dự án nhà ở thương mại, hoàn thành việc GPMB, thủ tục giao đất, tính tiền sử dụng đất ngay từ đầu năm và quản lý chặt chẽ các nguồn thu từ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn đảm bảo đạt và vượt dự toán được giao; bán đấu giá tài sản nhà nước theo đúng quy định pháp luật.

Cơ cấu các khoản chi ngân sách nhà nước theo hướng tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên chi ngân sách cho đầu tư phát triển; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng các khoản chi tiêu ngân sách nhà nước góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và an ninh quốc phòng; kiên quyết cắt giảm những khoản chi thường xuyên ngân sách đã được giao trong dự toán đầu năm, nhưng chưa thực hiện phân bổ theo quy định.

Quản lý chặt chẽ các quỹ ngoài ngân sách, kiểm tra, giám sát việc vay, sử dụng vốn vay, trả nợ vay.

3.2. Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2024. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư công. Quyết liệt thực hiện các giải pháp về đẩy mạnh giải ngân, gắn với nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công ngay từ đầu năm; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân; kiên quyết cắt, giảm, điều chuyển kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 đối với các dự án chậm tiến độ, tỷ lệ giải ngân thấp bảo đảm tiến độ, chất lượng công trình và phân đấu giải ngân vốn đầu tư công đạt trên 95% kế hoạch.

3.3. Kịp thời triển khai các chính sách tiền tệ, lãi suất, tăng trưởng tín dụng theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam góp phần

thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Đẩy mạnh công tác huy động vốn, đa dạng các hình thức huy động vốn tại địa phương để đáp ứng nhu cầu vốn vay của các thành phần kinh tế. Chủ động, linh hoạt xử lý các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho các tổ chức kinh tế tiếp cận nguồn vốn tín dụng, để mở rộng sản xuất kinh doanh; ưu tiên tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, nông nghiệp nông thôn và các chương trình tín dụng ưu đãi của Chính phủ. Phần đầu huy động vốn tăng từ 16% trở lên, dư nợ tín dụng tăng từ 14% trở lên so với năm 2023. Đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt. Thực hiện tốt công tác truyền thông về các chương trình, chính sách tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp, khách hàng gặp khó khăn.

Kiểm soát chặt chẽ, xử lý hiệu quả nợ xấu gắn với việc triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn nợ xấu mới phát sinh và nâng cao chất lượng tín dụng của các tổ chức tín dụng, bảo đảm an toàn hệ thống, bảo đảm tỷ lệ nợ xấu ở mức dưới 3% tổng dư nợ.

4. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư

Tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo chuyển biến mạnh mẽ, cải thiện các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của tỉnh trong năm 2024, trong đó tập trung vào các chỉ số có thứ hạng chưa cao như: chi phí thời gian, tiếp cận đất đai, chi phí không chính thức,... Triển khai thực hiện hiệu quả Bộ chỉ số DDCI để đánh giá năng lực của chính quyền cấp huyện và các sở, ngành của tỉnh trên góc độ điều hành và tạo môi trường thuận lợi cho các cơ sở kinh doanh và cho hoạt động của doanh nghiệp tại địa phương.

Chú trọng phát triển kinh tế tư nhân, tạo lập môi trường và điều kiện thuận lợi phát triển mạnh doanh nghiệp. Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, minh bạch hóa các quy định liên quan đến điều kiện kinh doanh, gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, xây dựng... của doanh nghiệp. Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, quy trình, thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể sang loại hình doanh nghiệp.

Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong đó tạo lập môi trường thuận lợi, hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp khoa học - công nghệ.

Tăng cường và đổi mới các hoạt động xúc tiến đầu tư; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư vào những lĩnh vực ưu tiên; quan tâm công tác thu hút các nhà đầu tư chiến lược nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thu hút đầu tư, góp phần thu hút các nhà đầu tư khác đến nghiên cứu, đầu tư vào tỉnh. Thường xuyên tiếp xúc, đối thoại với các nhà đầu tư, doanh nghiệp, kịp thời giải quyết và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; rà soát, thu hồi các dự án chậm triển khai, không triển khai, dự án có dấu hiệu giữ đất, chờ cơ hội để chuyển nhượng, dự án vi phạm quy định của pháp luật về đầu tư.

5. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên,

bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; tăng cường phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Tiếp tục triển khai thực hiện lồng ghép các quan điểm nguyên tắc phát triển bền vững, mục tiêu tăng trưởng xanh, phòng, chống thiên tai vào trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nâng cao nhận thức và tuyên truyền về phát triển bền vững, tăng trưởng xanh cho các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai. Thường xuyên kiểm tra, rà soát các dự án đã được giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án; kiên quyết thu hồi đất đối với những dự án đã được giao, cho thuê đất nhưng không thực hiện đầu tư đúng thời gian quy định, sử dụng đất sai mục đích; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép. Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án, nhất là các dự án đầu tư quan trọng, dự án đấu giá đất, dự án đầu tư có sử dụng đất. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý đất đai và tăng cường số hóa cơ sở dữ liệu đất đai.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và các thông tin về khoáng sản. Quản lý có hiệu quả khoáng sản được cấp phép khai thác và khoáng sản chưa khai thác tại các địa phương. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp khai thác, tập kết, vận chuyển khoáng sản trái phép; có giải pháp xử lý đối với các dự án khai thác khoáng sản đã được cấp phép nhưng không hoạt động, hoạt động không hiệu quả, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, không thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc dự án chậm triển khai.

Chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục và phổ biến pháp luật về lĩnh vực môi trường. Tiếp tục kiểm tra, giám sát môi trường theo kế hoạch; chú trọng kiểm tra các nguồn có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm. Quản lý chặt chẽ hoạt động xả thải của các cơ sở sản xuất kinh doanh, không để xảy ra các hiện tượng gây ô nhiễm môi trường. Đẩy nhanh tiến độ các dự án xử lý, giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn trên địa bàn tỉnh. Kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư. Kiên quyết không chấp thuận đầu tư, cấp phép, triển khai các dự án không bảo đảm tiêu chuẩn môi trường, có nguy cơ gây ô nhiễm, ảnh hưởng lớn đến môi trường sinh thái. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát; đề xuất biện pháp xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, dự án nếu sai phạm.

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai; thúc đẩy triển khai nhanh dự án chống biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh, thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thiên tai; có biện pháp xử lý kịp thời với các tình huống thời tiết cực đoan gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất và đe dọa tính mạng, tài sản của nhân dân. Khôi phục rừng phòng hộ, bảo vệ, phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có và quỹ đất quy hoạch cho phát triển lâm

nghiệp. Tiếp tục xây dựng đường lâm nghiệp, đường danh cảnh lửa, trạm bảo vệ rừng, chòi canh lửa; vườn ươm giống cây lâm nghiệp, chuyển hóa rừng giống.

6. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực: văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

6.1. Phát triển giáo dục đào tạo

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học, bậc học. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 4, lớp 8, lớp 11 áp dụng từ năm học 2023-2024; biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục địa phương lớp 5, lớp 12 sách giáo khoa và sách giáo viên lớp 9. Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập; bảo đảm công bằng, bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân. Đẩy nhanh tiến trình Chuyển đổi số, thúc đẩy các ứng dụng số, nền tảng số trong giáo dục và đào tạo, tập trung đầu tư mua sắm trang thiết bị số phục vụ giảng dạy, học tập.

Duy trì, nâng cao nâng cao kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS, xóa mù chữ; đặc biệt là ở vùng khó khăn, vùng cao, vùng sâu, vùng xa; nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân và thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục. Tập trung chỉ đạo phát triển giáo dục dân tộc.

Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị, đồ dùng dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất rèn luyện thể lực và giáo dục kỹ năng sống đảm bảo chất lượng dạy và học, đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục nói chung và yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông nói riêng. Phần đầu năm 2024, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia toàn tỉnh đạt 61%.

6.2. Giải quyết việc làm; thực hiện tốt công tác giảm nghèo và đảm bảo công bằng xã hội

a) Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án nhằm tạo nhiều việc làm cho người lao động; Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chính sách, chế độ về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, điều kiện lao động, an toàn, vệ sinh lao động. Khuyến khích các doanh nghiệp cải thiện điều kiện làm việc, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

Tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của Trung tâm Dịch vụ việc làm; tiếp tục đa dạng hóa các kênh giới thiệu và giải quyết việc làm, kết nối cung cầu lao động thông qua các hoạt động sàn giao dịch việc làm, phiên giao dịch việc làm, ngày hội nghề nghiệp. Gắn hoạt động đào tạo nghề với giải quyết việc làm thông qua các trường nghề, trung tâm giáo dục nghề.

Mở rộng thị trường xuất khẩu lao động, nhất là các thị trường có thu nhập cao, an toàn cho người lao động; đổi mới công tác tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện người lao động trước khi đưa đi làm việc ở nước ngoài. Theo dõi chặt chẽ tình hình lao động làm việc ở nước ngoài; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người

lao động khi làm việc ở nước ngoài đi đôi với việc theo dõi, hỗ trợ và phát huy lực lượng lao động này khi về nước.

b) Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024; thực hiện hiệu quả việc lồng ghép các chính sách giảm nghèo với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh nhằm huy động nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo cải thiện cuộc sống. Phấn đấu năm 2024, tỷ lệ giảm nghèo đạt 2,5%.

Đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ, người có công” nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án tìm kiếm, quy tập và xác định hài cốt liệt sỹ còn thiếu thông tin.

Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đã ban hành cho đối tượng yếu thế; phát triển và sử dụng có hiệu quả các quỹ từ thiện, nhân đạo. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia giúp đỡ những người thiệt thòi trong xã hội.

Thúc đẩy mạnh mẽ phong trào toàn dân tham gia bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Ưu tiên hỗ trợ bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em vùng nông thôn nghèo, vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng, nhân rộng mô hình hiệu quả về bảo vệ, chăm sóc trẻ em dựa vào cộng đồng; mô hình thúc đẩy sự tham gia của trẻ em...; đảm bảo cho mọi trẻ em, đặc biệt là trẻ em có nguy cơ cao bị hạn chế phát triển bình thường về thể chất, tinh thần, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tiếp cận các dịch vụ này thuận lợi, hiệu quả.

Thực hiện bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của mọi người dân, đặc biệt là phụ nữ vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người về bình đẳng giới, pháp luật về các quyền của phụ nữ để họ tự bảo vệ mình.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện phục hồi, quản lý sau cai; phòng chống tệ nạn mại dâm; từng bước xây dựng hình thành mạng lưới các cơ sở điều trị nghiện có đủ năng lực triển khai điều trị cai nghiện ma túy đáp ứng nhu cầu đa dạng về dịch vụ điều trị nghiện cho người nghiện ma túy ở các địa phương; tăng cường quản lý, tư vấn, trợ giúp người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, phòng chống tái nghiện. Mở rộng và nâng cao hiệu quả cuộc vận động xây dựng “Xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội”.

Tiếp tục vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội; đơn đốc, các doanh nghiệp trên địa bàn tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động. Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình, đặc biệt đối với người dân tại các xã ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và đặc biệt khó khăn không được nhà nước cấp thẻ BHYT từ nguồn ngân sách. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN ở cấp độ 4; Tăng cường vận động, khuyến khích, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đóng BHYT, BHXH tự nguyện trên Cổng dịch vụ công trực tuyến. Phấn đấu đến hết

năm 2024 số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc là 87.956 người; số người tham gia BHYT đạt tỷ lệ 95,25% dân số .

6.3. Văn hóa, thông tin và truyền thông

a) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa – thể thao nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện của địa phương trong năm 2024. Tiếp tục nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2021-2026 có chiều sâu, thiết thực, hiệu quả gắn với với phát triển văn hóa nông thôn; xây dựng nông thôn mới; xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

Khai thác, phát huy hiệu quả các hoạt động của thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa việc xây dựng các thiết chế văn hóa và hoạt động văn hóa, thể thao ở cơ sở. Tăng cường công tác bảo tồn khai thác, phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể. Chú trọng quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, gắn kết với hoạt động du lịch. Dự kiến lập hồ sơ cấp nhà nước trình Thủ tướng chính phủ di sản nền Văn Hóa Hòa Bình trình UNESCO ghi danh vào danh sách văn hóa thế giới. Tiếp tục thực hiện Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc Mường và nền Văn hóa Hòa Bình trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đến năm 2030; Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2030.

Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về thể dục, thể thao. Nâng cao chất lượng đào tạo, huấn luyện các lớp năng khiếu thể thao; tổ chức tuyển chọn, huấn luyện các đội tuyển thể thao tỉnh Hòa Bình tham gia thi đấu các giải khu vực và toàn quốc đạt kết quả cao. Đăng cai giải vô địch Xe đạp địa hình quốc gia năm 2024; Tổ chức các trận thi đấu sân nhà của Câu lạc bộ Hòa Bình tại giải Bóng đá chuyên nghiệp hạng Nhất Quốc gia, giải Cúp Quốc gia mùa giải 2024.

Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chủ trương về công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình. Tiếp tục duy trì và hướng dẫn nhân rộng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình tại cơ sở.

b) Triển khai thực hiện tốt Quy hoạch báo chí; Đề án phát triển thông tin cơ sở; Đề án truyền thông hình ảnh tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2022-2025; Xây dựng đề án triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý và khai thác hệ thống đài tuyên thanh cấp xã. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, nhất là trong phát triển kinh tế - xã hội; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Các cơ quan báo chí hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích và định hướng tuyên truyền, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương; tập trung vào các chủ đề trọng tâm, phản ánh đầy đủ, kịp thời hoạt động của các cấp, các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh; nội dung tuyên truyền đảm bảo tính thời sự, thiết thực có chất lượng chuyên môn; nâng cao chất lượng, nội dung chương trình và phát sóng tới vùng sâu, vùng xa, tăng thời lượng phát thanh và truyền hình tiếng dân tộc bảo đảm cho người dân, đặc biệt là các đối tượng chính sách xã hội người

nghèo được tiếp cận và hưởng thụ các dịch vụ cơ bản, thiết yếu như: phát thanh, truyền hình, viễn thông... với chất lượng cao.

6.4. Tăng cường chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh

Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và năng lực dự đoán trong y tế dự phòng; thực hiện điều chỉnh phân tuyến kỹ thuật theo hướng mở rộng dịch vụ kỹ thuật y tế, đặc biệt là tuyến huyện, xã tạo điều kiện cho người bệnh tiếp cận với dịch vụ y tế có chất lượng ở nơi gần nhất. Triển khai thực hiện tốt Đề án “Tăng cường đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, nâng cao năng lực chuyên môn y tế xã, phường giai đoạn 2019-2025”, Đề án “Khám, chữa bệnh từ xa giai đoạn 2020-2025”.

Chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra, thực hiện tốt công tác giám sát dịch tễ, phát hiện sớm, kịp thời bao vây dập dịch không để bùng phát thành dịch lớn. Bảo đảm an ninh y tế, phòng chống dịch chủ động, dự báo, phát hiện sớm, khống chế kịp thời dịch bệnh; giảm tỷ lệ mắc và tử vong các bệnh truyền nhiễm. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức phòng chống dịch, tuyệt đối không lơ là, chủ quan, mất cảnh giác trước dịch bệnh. Thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng, đặc biệt tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đi lại khó khăn, các trung tâm bảo trợ, ... đảm bảo tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng đạt chỉ tiêu kế hoạch.

Đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số và phát triển. Tiếp tục thực hiện các hoạt động can thiệp giảm tử vong bà mẹ và trẻ sơ sinh; thực hiện các can thiệp về vệ sinh và dinh dưỡng nhằm giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng thể thấp còi. Duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên ở mức 1‰; mỗi năm giảm 0,2 điểm phần trăm tỷ số giới tính khi sinh. Triển khai thực hiện tốt các hoạt động tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh; bệnh tan máu bẩm sinh; giảm tình trạng tảo hôn.

Đẩy mạnh hơn nữa hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ và ứng dụng các tiến bộ khoa học trong lĩnh vực y tế, đặc biệt là các lĩnh vực y học cơ bản, y học kỹ thuật cao, y học lâm sàng, y tế cộng đồng; quan tâm phát triển nguồn nhân lực đảm bảo đội ngũ nhân viên y tế có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực đảm nhận vị trí công việc, đồng thời đáp ứng chuẩn năng lực cần thiết cho từng loại hình nhân viên y tế. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”.

Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính, thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Phối hợp triển khai thực hiện Nghị quyết số 224/2023/NQ-HĐND, ngày 07/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ tăng thêm ngoài mức hỗ trợ đóng BHYT cho người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh.

Quản lý an toàn thực phẩm, dược, vắc xin, sinh phẩm và trang thiết bị y tế. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông – giáo dục sức khỏe; Nâng cao kiến thức và thay đổi hành vi của người dân trong việc chủ động bảo

vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của bản thân và cộng đồng. Triển khai thực hiện tốt 3 Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo đạt các chỉ tiêu về y tế.

7. Phát triển khoa học và công nghệ

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025, đến 2030; hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký xác lập và bảo vệ quyền SHTT, đặc biệt là các đặc sản của địa phương. Hỗ trợ bảo hộ, quản lý, phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh gắn với mã số vùng trồng, kiểm soát chất lượng và nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ. Hướng dẫn, hỗ trợ phát triển các sản phẩm về tiêu chuẩn, mẫu mã bao bì sản phẩm, đăng ký bảo hộ, xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu sản phẩm theo Chương trình OCOP; thực hiện có hiệu quả việc áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, tư vấn, môi giới chuyển giao công nghệ; hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm về KH&CN.

Đổi mới và nâng cao hiệu quả đầu tư tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ; tích cực phối hợp, liên kết với các trường đại học, viện nghiên cứu đầu ngành trong nước và quốc tế để thực hiện một số nhiệm vụ KH&CN đột phá; tích cực mở rộng quan hệ hợp tác với các quốc gia khác trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ.

8. Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo

Tổ chức thực hiện tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Triển khai có hiệu quả Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tập trung giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là các vùng có khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn.

Chú trọng việc chuyển giao khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao trong các dự án sản xuất theo chuỗi giá trị, các vùng sản xuất tập trung theo hướng hàng hóa gắn trực tiếp với đồng bào dân tộc. Khuyến khích thành lập và phát triển các hợp tác xã, mô hình khởi nghiệp tại vùng đồng bào DTTS và miền núi.

Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, y tế ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện có hiệu quả Đề án giáo dục dân tộc trên địa bàn tỉnh; duy trì và nâng cao các tiêu chí trong xây dựng chuẩn quốc gia về y tế xã; giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số. Huy động các nguồn lực để bảo tồn, tôn tạo và phát huy bản sắc văn hóa miền núi đặc sắc của các dân tộc thiểu số trong tỉnh gắn với phát triển du lịch; khuyến

khích và quảng bá các loại hình du lịch bản địa, các sản phẩm văn hóa truyền thống. Tăng cường thực hiện các chính sách khuyến khích thu hút cán bộ chuyên môn kỹ thuật về công tác tại các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; quan tâm công tác đào tạo nghề cho đồng bào các dân tộc thiểu số.

Tăng cường, công tác quản lý Nhà về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; tăng cường công tác phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân, đồng bào có đạo tin tưởng và chấp hành mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; đề cao cảnh giác, không để kẻ xấu lợi dụng, lôi kéo vào hoạt động tôn giáo trái pháp luật. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động tôn giáo; có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi lợi dụng tôn giáo để chống phá Đảng, nhà nước.

9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

9.1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng bộ máy dịch vụ công, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong điều hành, quản lý, thực thi công vụ. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

9.2. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất Kế hoạch tinh giản biên chế theo đúng lộ trình đã đề ra. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước gắn với công khai, minh bạch, thuận lợi của người dân, doanh nghiệp; xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ.

9.3. Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật; tập trung tuyên truyền, phổ biến các Luật, Pháp lệnh mới được thông qua, các văn bản tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, đến bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, doanh nghiệp. Tăng cường công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; tổ chức các đợt truyền thông về công tác trợ giúp pháp lý tại các xã vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh.

9.4. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí; tập trung xử lý nghiêm, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Đổi mới hình thức, cách thức tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống tham nhũng. Nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra; tăng cường công tác quản lý nhà nước về thanh tra; tập trung thanh tra vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng; đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo. giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh ngay từ cấp cơ sở. Tăng cường kiểm tra,

rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

10. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

10.1. Tiếp tục xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân đảm bảo xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống xảy ra. Duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu. Chủ động đấu tranh ngăn chặn làm thất bại âm mưu thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững, ổn định an ninh - trật tự an toàn xã hội. Sẵn sàng lực lượng, phương tiện thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cháy nổ, cháy rừng. Thường xuyên tổ chức luyện tập, diễn tập; giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng theo đúng phương án, kế hoạch đề ra. Thực hiện tốt quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2024. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội.

10.2. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tiếp tục làm tốt công tác bảo vệ an ninh trật tự, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, chủ động trong mọi tình huống, không để trở thành “điểm nóng”. Triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh trấn áp các loại tội phạm theo chương trình, kế hoạch; phấn đấu tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm đạt và vượt chỉ tiêu Quốc hội giao; tăng cường thực hiện các chương trình, đề án quốc gia về phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm ma túy, tội phạm xâm hại trẻ em. Tăng cường các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông nhằm kiềm chế, tiếp tục làm giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

10.3. Bám sát chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước lãnh đạo triển khai có hiệu quả các hoạt động đối ngoại của tỉnh. Tiếp tục duy trì, củng cố các mối quan hệ truyền thống hữu nghị tốt đẹp vốn có, đồng thời không ngừng chủ động, tìm kiếm, phát triển các mối quan hệ mới, các đối tác, cơ hội hợp tác đầu tư mới vào tỉnh. Tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin với các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các dự án tại địa phương. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án truyền thông hình ảnh tỉnh giai đoạn 2022-2025.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện, có vướng mắc, phát sinh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT Tin học và Công báo VPUBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, CVVP, CTHĐND (M);

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình